

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày: 26/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lại

Ông Trần Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:** Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2024, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thanh T (T)**, sinh năm 1982 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Thường trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); là con út trong gia đình có 03 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết H (sinh năm 1985) và 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 13/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo Bản án số 49/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/9/2007.

+ Ngày 10/12/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 (Hai mươi bốn tháng) về hành vi “Trộm cắp tài sản”, theo Quyết định số 10604/QĐ-UB. Chấp hành xong ngày 19/9/2003 tại Cơ sở giáo dục H1 (nay là Trại giam H2) huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 38/2015/HSST. Được đặc xá ngày 01/12/2016.

+ Ngày 18/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 06/2018/HSST.

+ Ngày 26/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 41/2018/HSST; tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù của Bản án số 06/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2019.

+ Ngày 07/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 99/2019/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2021.

Bị bắt ngày 27/5/2024, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

* *Người bào chữa*: Luật sư Phạm Văn N1, Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1981; Địa chỉ: G Lô C, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10h30' ngày 27/5/2024, Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Đoàn Biên phòng C - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Thanh T đang thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra tại KM 70 + 800, Quốc lộ E thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BL 27-29); thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (T khai nhận là ma túy đá của T).

- 01 xe mô tô đã qua sử dụng, biển kiểm soát 72D1-332.40.

- 01 điện thoại đã qua sử dụng, hiệu Oppo, imei 1: 867671055600910.

Mở rộng điều tra, ngày 27/5/2024 Đoàn Biên phòng C - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thanh T đã mua ma túy để bán lại kiếm lời từ tháng 5/2024. T đã mua ma túy của người thanh niên tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) hai lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 22/5/2024, T liên hệ qua mạng xã hội Zalo với T2 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 24.000.000 đồng. T2 hẹn T đến khu vực cổng chào huyện L để giao dịch mua bán ma túy. T nhận 01 gói ma túy đá, nhưng chưa trả tiền; bán lại cho người thanh niên tên T3 (không rõ họ tên địa chỉ). Ty kiểm tra và

nói là ma túy giả, không mua. T mang đến cầu Cỏ May, vứt bỏ xuống sông rồi liên hệ qua mạng xã hội Z nói cho T2 biết là ma túy giả. T2 nói T không cần trả tiền mua ma túy.

- Lần thứ hai: Ngày 25/5/2024, T liên hệ qua mạng xã hội Zalo với T2 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 24.000.000 đồng. T2 hẹn T đến khu vực cổng chào huyện L để giao dịch mua bán ma túy. T nhận 01 gói ma túy đá, trả trước cho T2 11.000.000 đồng, nợ lại 13.000.000 đồng; đem về nhà cất giấu và chia đều ma túy thành hai gói.

Ngày 26/5/2024, T3 liên hệ qua mạng xã hội Zalo với T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 13.000.000 đồng, hẹn đến khu vực cầu G thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao dịch mua bán ma túy. T giao ma túy, nhận của T3 13.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng, đến khu vực cổng chào huyện L trả cho T2 13.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2024, T đang ở nhà tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì T3 liên hệ qua mạng xã hội Zalo với T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 13.000.000 đồng và hẹn đến khu vực phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao dịch mua bán ma túy. T đồng ý, lấy gói ma túy đá còn lại bỏ vào túi quần phía sau bên trái, rồi điều khiển xe mô tô biển số 72D1-332.40 đến điểm hẹn. Khi đi đến Km70 + 800, Quốc lộ E thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì T bị bắt quả tang cùng tang vật như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận hành vi mua ma túy đá của người thanh niên tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) về để bán lại kiếm lời (BL 130-151).

*** Kết quả giám định:**

Bản kết luận giám định số 308/KL-KTHS-MT ngày 31/05/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B: *Mẫu A gửi đến giám định có khối lượng 49,9601 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.*

*** Vật chứng vụ án:** Đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật:

- Một phong bì được niêm phong vụ số 308 ngày 03/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, đựng chất ma túy sau giám định.

- Một điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Oppo, imei 1: 867671055600910, thu giữ của Nguyễn Thanh T, dùng để liên lạc, trao đổi trong việc mua bán chất ma túy.

- Một xe mô tô Honda Vision đã qua sử dụng, biển số 72D1-332.40, màu sơn đỏ đen, số khung: RLHJF5811GY533452, số máy: JF66E0468493, thu giữ của Nguyễn Thanh T.

2. Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSBRVT-P1 ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng thể hiện. Trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 17 (Mười bảy) - 19 (Mười chín) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, imei 1: 867671055600910 bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng để liên lạc, trao đổi mua bán chất ma túy; trả lại 01 (Một) xe mô tô Honda Vision biển số 72D1-332.40 (màu sơn: đỏ đen, số khung: RLHJF5811GY533452, số máy: JF66E0468493) cho bà Nguyễn Thị Tuyết H vì bà H không biết bị cáo mượn xe thực hiện hành vi phạm tội.

4. Tranh luận và đối đáp tại phiên tòa:

4.1. Luật sư Phạm Văn N1 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:

Thống nhất về tội danh, Điều khoản truy tố đối với bị cáo của Viện kiểm sát, tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Hậu quả do tội phạm gây ra cho xã hội chưa xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai ra các lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang, nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới 03 (Ba) năm tù.

4.2. Bị cáo Nguyễn Thanh T nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư; không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung.

4.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết H: xin nhận lại xe mô tô đã thu giữ từ bị cáo Nguyễn Thanh T.

4.4. Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị.

5. Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về làm công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 10h30' ngày 27/5/2024, tại Km70+800, Quốc lộ E thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Thanh T đã tàng trữ 49,9601 gam ma túy Methamphetamine để chuẩn bị bán cho đối tượng tên T3 (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) giá 13.000.000 đồng, thì bị Phòng phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phối hợp với Đồn Biên phòng C – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật. T thừa nhận trước đó vào ngày 26/5/2024, tại khu vực cầu G thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã bán cho T3 01 gói ma túy đá Methamphetamine giá 13.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy, các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, tiềm ẩn nguy cơ gây nên những hậu quả khó lường cho xã hội, cộng đồng và bản thân, gây tâm lý bất ổn trong quần chúng nhân dân. Là công dân trưởng thành, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy gây ra đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, từng 05 lần bị xét xử, phải chấp hành hình phạt tù về các tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, “Đánh bạc”; và một lần bị bắt buộc đưa vào trường giáo dưỡng do hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự nhắc nhở mình ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, mà tiếp tục cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “tự thú”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong vụ số 308 ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, imei 1: 867671055600910 bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phục vụ việc phạm tội; trả lại 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu đỏ-đen, biển số 72D1-332.40 (số khung: RLHJF5811GY533452, số máy: JF66E0468493) cho bà Nguyễn Thị Tuyết H vì bà H không biết, không có lỗi trong việc bị cáo mượn xe và sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2024.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong vụ số 308 ngày 03/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

2.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Oppo, imei 1: 867671055600910.

2.3. Trả lại 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu đỏ-đen, biển số 72D1-332.40, số khung: RLHJF5811GY533452, số máy: JF66E0468493 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Toàn bộ vật chứng đang bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 06A/BB-CTHADS ngày 17/10/2024.

3. *Án phí hình sự sơ thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. *Quyền kháng cáo:*

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2024), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Thi hành án hình sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Minh Bắc